

TỔNG HỢP DANH SÁCH VIÊN CHỨC, HỢP ĐỒNG 111 ĐƯỢC NÂNG LƯƠNG TX, TTH, TNVK QUÍ III NĂM 2025

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ	Chức danh Nghề nghiệp	Mã số	Lương cũ				Lương mới				Ghi chú
		Nam	Nữ				Bậc	Hệ số lương	Hệ số TNVK	Tháng, năm hưởng	Bậc	Hệ số lương	Hệ số TNVK	Tháng, năm hưởng	
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I. Nâng lương thường xuyên															
1	Nguyễn Văn Khanh	14/09/1970		TTCM	GV THPT hạng II	V.07.05.14	4	5,02		01/09/2022	5	5,36		01/09/2025	
2	Nguyễn Thị Phương Thuý		05/02/1978	Giáo viên	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32		01/09/2022	8	4,65		01/09/2025	
3	Nguyễn Thị Dung		02/07/1977	TPCM	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32		01/07/2022	8	4,65		01/07/2025	
4	Nguyễn Thị Nhung		01/12/1989	Giáo viên	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33		01/07/2022	5	3,66		01/07/2025	
5	Bùi Thị Thu		05/06/1976	Giáo viên	GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99		01/07/2022	7	4,32		01/07/2025	
6	Trần Thị Bằng		01/07/2022	Giáo viên	GV THPT hạng II	V.07.05.14	2	4,34		01/07/2022	3	4,68		01/07/2025	
7	Nguyễn Thị Thu Hương		19/10/1981	Giáo viên	GV THPT hạng II	V.07.05.14	2	4,34		01/07/2022	3	4,68		01/07/2025	
8	Nguyễn Thị Thanh Huyền		27/05/1980	Giáo viên	GV THPT hạng II	V.07.05.14	2	4,34		01/07/2022	3	4,68		01/07/2025	
9	Lê Thị Diệu		08/03/1991	NV văn thư	Nhân viên	V.02.008	5	2,66		01/07/2023	6	2,86		01/07/2025	
II. Nâng lương trước thời hạn															
1	Vũ Thị Mỹ Hạnh		23/04/1980	Giáo viên	GV THPT hạng II	V.07.05.14	2	4,34		01/01/2023	3	4,68		01/07/2025	
2	Nguyễn Thị Hương		28/08/1985	Giáo viên	GV THPT hạng III	V.07.05.15	4	3,33		01/01/2023	5	3,66		01/07/2025	

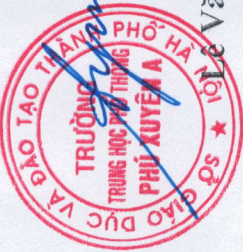


III. Náng PC TNVK									
1	Nguyễn Duy Hiền	11/01/1969		Giáo viên	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4,98	12%
						01/07/2024	9/9	4,98	13%
									01/07/2025

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2025

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Duy Phương

Viết Văn Dũng

